

Bản án số: **74/2019/HC-PT**

Ngày 18/4/2019;
v/v khởi kiện về hành vi
“không trả lời khiếu nại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Hoàng Mạnh Hùng;
+ Ông Nguyễn Hải Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 427/2018/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc khởi kiện hành vi hành chính “không trả lời khiếu nại” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2381/2019/QĐ-PT ngày 03/4/2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú tại Xóm 5, thị trấn VT, huyện LN, tỉnh HN. Bà Phạm Thị L được anh Chu Đức H ủy quyền theo văn bản ngày 19/5/2013, có mặt tại phiên tòa;

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch là ông Nguyễn Thành T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam (theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018); ngày 12/4/2019 ông T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2016 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện là bà Phạm Thị L trình bày:

Năm 1999, ông Chu Văn H1 (chồng bà) và bà được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thửa số 111, Tờ bản đồ số 6, Diện tích 108m² đất vườn tại Xóm 5, thị trấn VT, huyện LN, tỉnh Hà Nam mang tên ông Chu Văn H1. Năm 2006, gia đình ông Chu Văn H1 chuyển quyền sử dụng đất cho con trai là anh Chu Đức H và chuyển mục đích sử dụng từ đất vườn sang đất thổ cư. Năm 2007 ông H1 chết. Khi anh H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chỉ còn 85m² đất thổ cư. Bà Là cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho anh Hà bị thiếu 23m², vì vậy, ngày 02/02/2018, bà có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN yêu cầu thẩm định lại mốc giới thửa đất và làm rõ lý do cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Chu Đức H thiếu 23m².

Do đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại, bà vẫn không nhận được văn bản trả lời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, cho nên ngày 26/3/2018, bà làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án, yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN phải giải quyết đơn khiếu nại của bà.

Đại diện của người bị kiện thì cho rằng, Ủy ban nhân dân huyện LN không nhận được đơn khiếu nại đề ngày 02/02/2018 của bà Phạm Thị L mà chỉ nhận được đơn khiếu nại đề ngày 10/02/2018, tuy nhiên khi kiểm tra lại thì thấy có nội dung giống nhau là đề nghị Ủy ban nhân dân huyện LN giải quyết việc anh Chu Đức H bị thiếu 23m² so với diện tích ban đầu. Tuy nhiên, kiểm tra lại quá trình giải quyết khiếu nại thì thấy: Khiếu nại của bà Phạm Thị L đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN xem xét và giải quyết tại Quyết định số 8148/QĐ-UBND ngày 31/7/2014. Do không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN nên bà tiếp tục khiếu nại đến cơ quan hành chính cấp trên. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1759/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cũng đã trả lời đơn đối với bà Phạm Thị L. Như vậy, cả hai quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên đều khẳng định khiếu nại của bà Phạm Thị L không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên bà L tiếp tục có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, cho nên ngày 26/6/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra Thông báo số 46/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị L. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại nhằm các bên đương sự thống nhất về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; 204; 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 7 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011; điểm c khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/11/2018, bà Phạm Thị L kháng cáo với nội dung không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa quyết định của bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích, đánh giá về vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam vì không thực hiện hành vi trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày 26/3/2018, người khởi kiện làm đơn khởi kiện còn thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết theo yêu cầu của người khởi kiện là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bên bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm, các đương sự không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu.

[3] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị L và xem xét hành vi bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân huyện LN thì: Thửa đất số 111, Tờ số 6 (Bản đồ địa chính thị trấn Vĩnh Trụ) có nguồn gốc là do cụ H2 vượt cấp ra nương nước để lại cho vợ chồng ông H1 và bà L sử dụng. Quá trình sử dụng, ông H1 và bà L tiếp tục lấn cấp ra nương nước; đến năm 1999, hộ gia đình ông H1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 108 m² đất vườn. Do khuôn viên thửa đất không thẳng, có cạnh tiếp giáp hộ ông L1 (thửa 112) có chỗ lồi ra, có chỗ thụt vào nên vào thời điểm hộ gia đình ông H1 xây tường dậu (tường rào) đã thống nhất với hộ ông L1 xây thẳng cho vuông đất, không quan tâm đến việc bên nào có diện tích tăng lên hay giảm đi, vì hai ông là anh em ruột. Quá trình làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Chu Đức H là theo diện tích thực tế, không có ai khiếu nại.

Về yêu cầu khởi kiện: Đơn khởi kiện của bà Phạm Thị L yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại theo đơn khiếu nại của bà ngày 02/02/2018, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Đơn khiếu nại của bà Phạm Thị L đã được giải quyết từ năm 2014. Cụ thể: Khiếu nại của bà Phạm Thị L đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN giải quyết tại Quyết định số 8148/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 (lần đầu), không đồng ý với quyết định này, bà L tiếp tục khiếu nại lên cấp trên. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1759/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cũng đã giải quyết khiếu nại của bà L. Cả hai quyết định giải quyết khiếu nại đều có nội dung kết luận đơn khiếu nại của bà Phạm Thị L là không có cơ sở.

Không đồng ý với 02 quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, bà L tiếp tục khiếu nại, nên ngày 26/6/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra Thông

báo số 46/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị L.

Mặc dù vậy, bà L tiếp tục có đơn khiếu nại (theo bà L thì đơn này đề ngày 02/02/2018, tuy nhiên theo Ủy ban nhân dân huyện LN thì chỉ nhận được đơn khiếu nại đề ngày 10/02/2018). Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại đề ngày 10/02/2018 của bà Phạm Thị L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN đã xếp lưu đơn, có nghĩa là không tiếp tục có văn bản trả lời bà Phạm Thị L.

Xem xét toàn bộ quá trình khiếu nại của bà Phạm Thị L; đối chiếu với quy định tại khoản 7 Điều 11 của Luật khiếu nại và hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ thì thấy toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị L đã được các Cơ quan Nhà nước tỉnh Hà Nam giải quyết theo đúng trình tự và đúng thẩm quyền. Cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc không chấp nhận đơn khởi kiện như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm không thấy có thêm tình tiết gì mới, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị L.

Do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, cho nên bà Phạm Thị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;
2. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền dự phí kháng cáo mà bà Phạm Thị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0002864 ngày 19/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc